Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Chọn phương pháp đánh giá về kỹ thuật: Đạt/Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	**Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, hàng hoá, thiết bị**		
1.1	Đối với các vật tư, vật liệu chính yêu cầu tại chương V của E-HSMT	- Có cam kết cung cấp đầy đủ vật tư vật liệu để thực hiện gói thầu - Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu cung cấp cho gói thầu gồm đầy đủ thông số kỹ thuật, ký mã hiệu, nhãn mác, xuất xứ đáp ứng yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thoả thuận với các nhà cung cấp hoặc tài liệu chứng minh nhà thầu có sẵn nguồn vật tư vật liệu để thực hiện gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu tại tiêu chí đánh "Đạt".	Không đạt
1.2	Đối với hàng hoá thiết bị	- Có bảng kê khai chủng loại hàng hóa, thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu yêu cầu tại chương V của E-HSMT - Có tài liệu để chứng minh thông số kỹ thuật hàng hoá thiết bị đáp ứng yêu cầu yêu cầu tại chương V của E-HSMT - Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thoả thuận với các nhà cung cấp hoặc tài liệu chứng minh nhà thầu có sẵn hàng hoá thiết bị để thực hiện gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu tại tiêu chí đánh "Đạt".	Không đạt
2	**Giải pháp, biện pháp tổ chức thi công xây dựng**		
2.1.	Sơ đồ tổ chức hiện trường	- Có đầy đủ các bộ phận quản lý tiến độ, bộ phận kỹ thuật, hành chính kế toán, quản lý chất lượng, vật tư, máy móc thiết bị, an ninh và môi trường, các đội, tổ thi công tương đương với quy mô của dự án.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		- Không có sơ đồ hoặc sơ đồ thiếu bộ phận.	Không đạt
2.2.	Thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường	- Có thuyết minh sơ đồ đầy đủ, nêu rõ được nhiệm vụ của các bộ phận nhà thầu đề xuất	Đạt
		- Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, không nêu rõ được nhiệm vụ của các bộ phận nhà thầu đề xuất	Không đạt
2.3.	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	- Có giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng công trường thể hiện đầy đủ các các yếu tố: Thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		- Không có giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng công trường hoặc không thể hiện đầy đủ các các yếu tố: Thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4.	Giải pháp và biện pháp tổ chức thi công: - Phá dỡ - Thi công cột, dầm, vì kèo, xà gồ, lợp mái tôn. - Thi công xây, trát, ốp, lát, sơn, trần, hệ thống điện. - Lắp đặt điều hòa	- Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ các hạng mục theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT và hồ sơ thiết kế BVTC - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi phù hợp với hồ sơ thiết kế BVTC và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		- Giải pháp và biện pháp tổ chức thi công không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT và hồ sơ thiết kế BVTC - Không có giải pháp, biện pháp tổ chức thi công, hoặc giải pháp biện pháp thi công	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		không không phù hợp với hồ sơ thiết kế BVTC và hiện trạng công trình xây dựng.	
2.5.	Giải pháp và biện pháp đảm bảo hoạt động thường xuyên của Bệnh viện	Có giải pháp, biện pháp thi công các hạng mục đảm bảo hoạt động thường xuyên của Bệnh viện	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu tại tiêu chí đánh "Đạt".	Không đạt
3	**Tiến độ thi công**		
3.1.	Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá **45** ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá **45** ngày.	Không đạt
3.2.	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị, vật tư và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
		- Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.2.	Biểu tiến độ thi công, biểu đồ nhân sự và thiết bị thi công	Có Biểu tiến độ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp đáp ứng với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		- Không có Biểu tiến độ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4	**Biện pháp bảo đảm chất lượng**		
4.1.	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công công trình.	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu và hiện trạng xây dựng của dự án.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		- Không có biện pháp bảo đảm chất lượng phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu hoặc không khả thi với hiện trạng xây dựng của dự án.	Không đạt
4.2.	Biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu hàng hoá thiết bị hợp lý, khả thi	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu hàng hoá thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi	Không đạt
5	**Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động**		
5.1.	An toàn lao động		
	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2.	Phòng cháy, chữa cháy		
	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3.	Vệ sinh môi trường		
	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	pháp tổ chức thi công	
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6	**Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành; Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu**		
6.1.	Bảo hành		
	Thời gian bảo hành 12 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đối với các thiết bị, thời gian bảo hành không thấp hơn thời hạn bảo hành của nhà sản xuất	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành <12 tháng	Không đạt
6.2.	Uy tín của nhà thầu		
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu có cam kết không thực hiện một trong số các hành vi quy định tại điều 19, 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết không thực hiện một trong số các hành vi quy định tại điều 19, 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP hoặc cam kết không trung thực	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.